

CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ BIOLIFE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ BIOLIFE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TECHNOLOGY APPLIED BIOLIFE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TABC,. JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110619699

3. Ngày thành lập: 31/01/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5 Nghi Tàm, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0336369989

Fax:

Email: Ungdungcongngh.biolife@gm
ail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
2.	Bán buôn đồ uống (Trừ bán buôn rượu)	4633
3.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
6.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
7.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
8.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
9.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
10.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
11.	Khai thác gỗ	0220
12.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
13.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
14.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
15.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230

17.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
18.	Đào tạo sơ cấp	8531
19.	Đào tạo trung cấp (Không hoạt động tại trụ sở)	8532
20.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ hoạt động của các sân nháy)	8551
21.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ hoạt động của các sân nháy)	8552
22.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Ngoại trừ: – Dạy về tôn giáo; – Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể	8559
23.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: ☐ Tư vấn giáo dục, ☐ Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, ☐ Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, Dịch vụ kiểm tra giáo dục	8560
24.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Ngoại trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
26.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (Ngoại trừ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
29.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
30.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
31.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221

32.	Quảng cáo Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
33.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
34.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410(Chính)
35.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ: Tư vấn chứng khoán, thanh toán hối phiếu, hoạt động của nhà báo độc lập)	7490
36.	Bán buôn tổng hợp	4690
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
39.	Sản xuất cà phê	1077
40.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
41.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
42.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
43.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
44.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
45.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
46.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
47.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lều lưu động hoặc tại chợ	4781
48.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
49.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
50.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
51.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
52.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
53.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
54.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
55.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 1.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TẠ QUANG HÒA	39 Phó Đức Chính, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	40,000	0010680133 13	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	40,000		
2	NGÔ XUÂN BÌNH	Phòng 707, CT1B, Đường Cương Kiên, Phường Trung Vân, Quận Nam Tư Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	0330620069 05	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000		

3	PHẠM ANH TUẤN	Số 30T7-Y1, Tập thể 361 Tổ 31, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	038064007339
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000	
4	LÊ XUÂN HẢO	Số 123A3, tổ 21 đường Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	20,000	038060009543
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ XUÂN HẢO

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/10/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038060009543

Ngày cấp: 28/06/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 123A3, tổ 21 đường Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 123A3, tổ 21 đường Tân Mai, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội